TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Lời Tòa soạn: *Trong khuôn khổ số Tạp chí này, Tạp chí Khoa học Kiểm sát xin đăng tải 01 tình huống của tác giả* ***Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên VKSND quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội****. Ban biên tập Tạp chí mong nhận được những bài viết trao đổi, bình luận của bạn đọc, thầy cô và các chuyên gia đối với tình huống này. Các ý kiến góp ý và bình luận hay sẽ được Tạp chí Khoa học Kiểm sát đăng tải trên các số tiếp theo.*

Nguyễn Đức C có phạm tội cưỡng đoạt tài sản không?

Nguyễn Khắc H (SN 1992) có quan hệ bạn bè với vợ chồng Nguyễn Đức C. Ngày 13/10/2017, H vay C 38 triệu đồng và hẹn 01 tuần sẽ trả lại tiền. Đến hẹn, C đòi tiền nhưng không tìm được H, gọi điện H không nghe máy nên C đã đăng tin H nợ tiền cùng ảnh lên mạng xã hội Facebook. H bức xúc nhắn tin chửi dọa C: "Mạng mày không đến 50 triệu đồng". C đã gọi điện nhờ hai người bạn nữ khác nhắn với H gặp C để nói chuyện cho rõ ràng.

Ngày 24/10/2017, C gọi điện cho X và Q đi cùng mình đến gặp H ở một quán café trên phố Nguyễn Trường Tộ, Hà Nội. Đến quán, thấy H, C liền hỏi: "Tiền mày nợ của tao, mày không trả. Mày còn dọa ai?" và tát 2 phát vào mặt H. H cầm chiếc cốc thủy tinh trên bàn giơ về phía C thì X và Q chạy vào. H bỏ chạy lên tầng 2 của quán café. Thấy vậy, C, X, Q đuổi theo nhưng người phụ nữ đi cùng đã can ngăn, bảo đi xuống để người phụ nữ này khuyên H đi cùng về nhà nói chuyện, và H đồng ý cùng ra về để nói chuyện. Lên xe taxi, H ngồi giữa ở ghế sau cùng C và Q, X ngồi ở ghế phụ phía trước.

Đến nơi, X có việc nên về trước. C tức giận về việc H vay tiền không trả nên lấy con dao (kiểu dao nhọn của người dân tộc, C mua dùng để trấn trạch) để trong 01 hộp bằng catton trong gầm bàn đe dọa H: "Mày vay tiền tao không trả lại còn dọa lấy mạng tao 50 triệu đồng, tao chém mày chết!" nhưng được can ngăn nên C dừng lại. H bảo với C: "Ông cứ bình tĩnh để tôi gọi điện về nhà nói chuyện bảo người nhà đem tiền đến trả là được chứ gì". C bảo H gọi điện về nhà để bố mẹ H mang tiền đến trả, C dặn H nói dối là nợ tiền không trả bị các anh giữ, đánh đau lắm. H vòng vo bảo không gọi được vì máy H bị hỏng. C bảo vợ đưa máy điện thoại cho H gọi. H gọi cho bố mình là ông Nguyễn Khắc M (SN 1956) nhưng ông M từ chối việc trả nợ cho H. Về phía H, H nói C là đêm muộn bố mẹ chưa lo được tiền và đề nghị C cho H về. C không đồng ý vì H đã vay tiền, bỏ trốn phải tìm nhiều lần, C yêu cầu H liên hệ với người nhà đến nhận nợ thì mới tin tưởng được. H nói với C: "Tôi viết cho ông giấy nợ tiền là được chứ gì, ông cầm giấy này cùng tôi sang gặp bố mẹ tôi kiểu gì cũng lo tiền trả cho ông". Sau khi H viết giấy xong, C bảo:

"Ông gọi điện về, bảo bố mẹ ông mang tiền đến trả tôi, nếu không thì bảo bố mẹ ông sáng mai đến đây nói chuyện cho rõ ràng". H bảo: "Ông cứ cho tôi về, hoặc ông sang nhà tôi nói chuyện", C nói với H: "Bây giờ tôi cho ông về, ông trốn tôi biết tìm đòi ai". Nhiều lần sau đó, H đề nghị cho về nhưng C vẫn không đồng ý. Khoảng 24h cùng ngày thì C bảo mọi người cùng ra quán lẩu ăn, H cũng đi cùng. Ra đến quán ăn, C vẫn ngồi cạnh H vì sợ H trốn. Khoảng đến 3h sáng ngày 25/10/2017, tất cả quay về nhà C, lúc này C lại bắt H phải gọi về cho bố hỏi khi nào mang tiền qua trả cho C. Ông M hẹn với C là đến sáng cùng ngày sẽ mang tiền đến trả. Ông M đề nghị C cứ cho H về trước nhưng C không đồng ý mà nói "Thôi giờ cũng muộn, bác cứ cho nó ngủ lại đây, đến sáng bác mang tiền qua trả thì cháu cho nó về".

Sau đó, ông M đã đến Công an phường K trình báo, quá trình điều tra đã chứng minh được Nguyễn Đức C phạm "Tội giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999.

Với vụ án trên, hiện có hai quan điểm về tội danh của Nguyễn Đức C.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, ngoài "Tội giữ người trái pháp luật", C còn phạm "Tội cưỡng đoạn tài sản".

Quan điểm thứ hai cho rằng, C chỉ phạm "Tội giữ người trái pháp luật".

Quan điểm thứ ba cho rằng, C chỉ phạm "Tội cưỡng đoạt tài sản"; còn việc giữ người chỉ là thủ đoạn./.

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VÀ BÌNH LUẬN

Sau khi đăng tải 01 tình huống của tác giả Nguyễn Đức Tâm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội gửi về Tòa soạn trong số 04/2018, Ban Biên tập đã nhận được nhiều bài viết bình luận the nhiều ý kiến và cách giải thích khác nhau. Tạp chí Khoa học Kiểm sát xin đăng tảu phản hồi của độc giả ***Nguyễn Quang Đạt, Lớp K2C, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*** *để bạn đọc cùng tham khảo.*

Việc trả lại đơn khởi kiện vụ án hành chính của TAND huyện A trong tình huống trên là không đúng theo quy định của pháp luật, vì:

- Trước hết, cần xác định rằng ông Hải có quyền khởi kiện vụ án đối với Quyết định thu hồi đất số 10/QĐ-UBND của UBND huyện A theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Ngày 20/12/2017, ông Hải nhận được Quyết định thu hồi đất số 10/QĐ-UBND của UBND huyện A, ngày 5/01/2018, ông Hải đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến TAND huyện A, tỉnh N là đáp ứng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì Tòa án cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm khiếu kiện Quyết định hành chính của UBND cấp huyện. Như vậy, việc ông Hải làm đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến

TAND huyện A, tỉnh N để yêu cầu TAND huyện A hủy Quyết định thu hồi đất số 10/QĐ-UBND của UBND huyện A là không đúng, mà TAND tỉnh N mới có thẩm quyền giải quyết đối với khiếu kiện nêu trên.

- Ngày 10/01/2018, TAND huyện A, tỉnh N đã áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 "sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án" để ra văn bản trả lại đơn khởi kiện cho ông Hải là không đúng, mà TAND huyện A cần phải chuyển đơn khởi kiện vụ án hành chính cho TAND có thẩm quyền tức TAND tỉnh N, đồng thời thông báo cho ông Hải biết theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 121 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bởi:

Việc trả lại đơn khởi kiện trong trường hợp "sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án" phải được hiểu rằng Toà án chỉ trả lại đơn khởi kiện đối với sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của hệ thống Toà án nói chung. Chuyển đơn khởi kiện là trường hợp đơn khởi kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nộp đơn nhưng vẫn thuộc thẩm quyền xét xử của TAND nói chung. Và trường hợp áp dụng đối với việc chuyển đơn khởi kiện là khi không thuộc thẩm quyền của Tòa án: Sai cấp, sai thẩm quyền.

Như vậy có thể thấy, ở tình huống trên, ông Hải khởi kiện đúng đối tượng khiếu kiện hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết theo cấp của Toà án theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, do vậy TAND huyện A (Tòa án nhận đơn khởi kiện) phải chuyển đơn khởi kiện đến TAND tỉnh N có thẩm quyền giải quyết để thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 121 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Văn bản trả lại đơn khởi kiện vụ án hành chính của TAND huyện A là không có căn cứ, do đó có thể bị khiếu nại, kiến nghị theo quy định tại Điều 124 Luật Tố tụng hành chính năm 2015./.

TRẢ LỜI CỦA TÒA SOẠN TẠP CHÍ KHOA HỌC KIỂM SÁT VỀ 01 TÌNH HUỐNG ĐĂNG TẢI TRÊN TẠP CHÍ SỐ 03/2018

Sau khi đăng tải và tập hợp ý kiến trao đổi của các tác giả gửi tới Tòa soạn về 01 tình huống trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 03 năm 2018, Ban biên tập đã có sự trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh vực Luật tố tụng hình sự và đi đến thống nhất:

Nguyễn Đình B phạm tội Đưa hối hộ theo quy định tại Điều 364 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Trần Văn D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).